

Bản án số: 160/2026/HS-ST

Ngày: 26/03/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoàng
- Bà Trương Thị Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 4 đường số A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 4 đường số A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế P1 và bà Võ Thị Mộng L; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; nhân thân: Ngày 18/02/2016, Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh N ra quyết định về việc tiếp nhận người vào cơ sở chữa trị cai nghiện ma túy tự nguyện với thời hạn 12 tháng; đến ngày 13/11/2016 chấp hành xong. Ngày 30/01/2023, Trung tâm Đ đến ngày 13/03/2023, chấp hành xong tại Trung tâm điều dưỡng và cai nghiện ma túy T. Ngày 23/8/2023, Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh N ra quyết định về việc tiếp nhận người vào cơ sở chữa trị cai nghiện ma túy tự nguyện với thời hạn 12 tháng đến ngày 22/08/2024 chấp hành xong. Ngày 28/8/2023, Cơ sở

cai nghiện ma túy thuộc Sở lao động thường binh và xã hội tỉnh N có công văn thông báo đến Ủy ban nhân dân phường B và Công an phường B tiếp nhận đối tượng cư trú tại địa phương để quản lý đối tượng sau cai nghiện; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2026 – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/09/2025, Nguyễn Ngọc P đón xe ôm đến tại trước Đường Số H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) để mua ma túy 300.000 đồng ma túy và người phụ nữ đưa kèm cho P 01 ống thủy tinh có đầu tròn. Sau đó P về nhà tại số D đường số A, phường B, TP . Hồ Chí Minh, nắp bộ dụng cụ sử dụng ma túy sử dụng bằng hình thức sử hút, sau khi sử dụng ma túy xong, P vứt bỏ dụng cụ sử dụng ma túy.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/10/2025, Công an phường B tiến hành kiểm tra hành chính nhà số D đường số A, phường B, Tp . phát hiện Nguyễn Ngọc P có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Ngọc P khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2016 đến năm 2024 và đã ba lần bị đưa đi cai nghiện tự nguyện. Hiện Nguyễn Ngọc P đang chấp hành quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 22/09/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B trong thời gian từ ngày 22/9/2025 đến 22/9/2027.

Tại Bản kết luận giám định số 7383/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phòng K Công an T xác định tìm thấy ma túy Methamphetamine trong nước tiểu của Nguyễn Ngọc P.

Tại Bản cáo trạng số: 239/CT-VKS-KV9 ngày 06/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/10/2025, bị cáo Nguyễn Ngọc P đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại địa chỉ nhà số tại số D đường số A, phường B, TP . Hồ Chí Minh thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc P đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới các chính sách, quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng chất ma túy. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm để

giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Ngọc P, do P không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục tiến hành xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử sau. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại Cơ quan điều tra và trong phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2026.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại giam tạm giam Chí Hòa – Phân
trại tạm giam Bình Trị Đông;
- Phòng PC06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Ngọc Phượng